

Số: 232/2023/QĐST-HNGĐ

TrC, ngày 09 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 346/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Anh Thạch SU, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 5, xã VT, huyện VTh, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Chị Danh Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp A, xã TS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thạch SU và chị Danh Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Thạch SU và chị Danh Thị P thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Thạch SU thống nhất giao cho chị Danh Thị P được tục nuôi dưỡng con chung tên Thạch Thành Đ, sinh ngày 15/12/2010 (điều này phù

hợp với nguyện vọng của cháu Đ); chị Danh Thị P không yêu cầu anh Thạch SU cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh Thạch SU và chị Danh Thị P thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Thạch SU và chị Danh Thị P thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình bằng 150.000 đồng, anh Thạch SU tự nguyện chịu toàn bộ, chị Danh Thị P không phải chịu tiền án phí; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Thạch SU đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018455, ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TrC; anh Thạch SU được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TrC;
- UBND xã ĐA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm